

Số: /QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (BOO) dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4518/QĐ/UBND ngày 11/11/2021, Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ đất nông nghiệp của 03 hộ dân có đất thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng nhà máy xử lý nước tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3603/QĐ-UBND ngày 31/8/2021, Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 28/10/2021, Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 16/07/2022, Quyết định số 4510/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chi tiết bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho 07 hộ dân có đất thu hồi do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô tại phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 5922/UBND-KT ngày 18/08/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh đoạn tim tuyến ống nước sạch dự án nhà máy nước sạch Quy Nhơn;

Căn cứ Văn bản số 1123/UBND-KT ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh một số hạng mục thuộc dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo tổng hợp thẩm định, trình duyệt số 164/BC-SKHĐT ngày 01/4/2024; kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 42/SXD-HTKTTĐ ngày 26/3/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án: Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), với các nội dung chính như sau:

### 1. Điều chỉnh thiết kế cơ sở một số hạng mục, như sau:

TT	Hạng mục	Dự án đã duyệt	Phê duyệt điều chỉnh
<b>I</b>	<b>Công trình thu, trạm bơm nước thô</b>		
1	Đường ống dẫn từ Công trình thu vào Trạm bơm cấp 1.	Sử dụng ống HDPE D800, L=2*40m.	Sử dụng ống bê tông cốt thép D800, H30, L=2*40m.
<b>II</b>	<b>Tuyến ống chuyển tải nước thô</b>		
1	Giải pháp tuyến ống đi qua cầu Bà Gi Đoạn từ cọc A42 - A44.	Lắp đặt ống thép D600 đi trên trụ đỡ qua cầu Bà gi cũ (phía thượng lưu).	Lắp đặt 02 ống HDPE D630 ngầm dưới sông qua cầu Bà Gi cũ (phía hạ lưu).
2	Giải pháp ống qua QL19 mới	Đoạn từ cọc A96 - A97: lắp đặt ống HDPE D630 trong cống thoát nước D1200 hiện hữu bằng ngang qua QL.19 mới.	Khoan luồn ống qua Quốc lộ 19 mới từ cọc A98-A101 (sử dụng ống thép DN600 SCH20).

TT	Hạng mục	Dự án đã duyệt	Phê duyệt điều chỉnh
<b>III</b>	<b>Tuyến ống chuyển tải nước sạch</b>		
1	Giải pháp tuyến ống đi qua cầu Tuy Phước Đoạn từ cọc B33 - B34	Đoạn từ cọc B33 - B34 lắp đặt ngầm qua cầu Tuy Phước bằng 02 ống HDPE D560.	Đoạn từ cọc B33 - B34: Lắp đặt 02 ống HDPE D630 ngầm dưới sông qua cầu Tuy Phước.
2	Giải pháp tuyến ống đi qua cầu Hà Thanh 7 Đoạn từ cọc B79 - B80	Đoạn từ cọc B79 - B80 lắp đặt ngầm qua cầu Hà Thanh 7 bằng 02 ống HDPE D560.	Đoạn từ cọc B79 - B80: Lắp đặt 02 ống HDPE D630 ngầm dưới sông qua cầu Hà Thanh 7.
3	Giải pháp vị trí tuyến ống đoạn từ cọc B80-B109	Tuyến đi bên phải đường Quốc lộ 19 (từ cọc B80 – B109).	Tuyến đi bên trái đường Quốc lộ 19 (từ cọc B80 – B109).

**2. Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung: 394.928.677.000 đồng.** (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi bốn tỷ, chín trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm(-))	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)
1	Chi phí xây dựng	237.842.715		237.842.715
2	Chi phí thiết bị	41.592.197		41.592.197
3	Chi phí quản lý dự án	5.648.997		5.648.997
4	Chi phí Tư vấn ĐTXD	13.905.540		13.905.540
5	Chi phí bồi thường, GPMB	3.524.276	+27.296.972	30.821.248
6	Chi phí khác	26.376.752		26.376.752
7	Chi phí dự phòng	38.741.228		38.741.228
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>367.631.705</b>	<b>+27.296.972</b>	<b>394.928.677</b>

**3. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư điều chỉnh, bổ sung:** Giữ nguyên tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, không điều chỉnh, cụ thể:

- Nguồn vốn vay ngân hàng: 276.450.074.000 đồng (chiếm tỷ lệ 70% tổng mức đầu tư);

- Nguồn vốn tự có của Chủ đầu tư: 118.478.603.000 đồng (chiếm tỷ lệ 30% tổng mức đầu tư).

**4. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung:** Năm 2019 – 2024, cụ thể như sau:

- Giải phóng mặt bằng, bàn giao đất và cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hoàn thành Quý IV năm 2022;
- Thi công xây dựng: Hoàn thành Quý II năm 2024;
- Phát nước sạch thương mại: Trước ngày 15/5/2024;
- Hoàn thành quyết toán xây dựng dự án: Quý IV năm 2024.

**5. Các nội dung khác:**

- Trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng và chi phí xây dựng sau khi điều chỉnh và thực hiện các nội dung được Sở Xây dựng thẩm định nêu tại Văn bản 42/SXD-HTKTTĐ ngày 26/3/2024.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Đồng thời bổ sung đầy đủ nguồn vốn phát sinh tăng, đảm bảo tiến độ bàn giao, vận hành Dự án.

- Các nội dung khác không kiến nghị điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng (đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền của dự án) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**